

Số: 36/KH - MNNH

Tây Hoa Lư, ngày 28 tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH CÁC KHOẢN THU – CHI KỲ II TRONG TRƯỜNG HỌC NĂM HỌC 2025 - 2026

- Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh (sau đây gọi là Thông tư số 55/2011/TT- BGDĐT);

- Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/08/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (sau đây gọi là Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT);

- Căn cứ chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 15/9/2025 của thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học 2025-2026

Căn cứ quyết định số 2358/QĐ- BGDĐT ngày 20/8/2025 của Bộ trưởng bộ giáo dục và Đào tạo việc ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026 của ngành giáo dục;

Căn cứ Văn bản 5542/BGDĐT-KHTC ngày 12/9/2025 của Bộ giáo dục và Đào tạo thực hiện chính sách học phí; miễn, giảm học phí và các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2025-2026.

Tại văn bản số 535/SGDDĐT-VP ngày 20/8/2025 về việc hướng dẫn triển khai một số hoạt động đầu năm học, Sở giáo dục và Đào tạo nghiêm cấm cán bộ quản lý, giáo viên trong các nhà trường vận động, ép buộc học sinh mua sách, vở và các ấn phẩm tham khảo ngoài danh mục sách giáo khoa đã được phê duyệt.

- Nghị quyết số 22/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 Quyết định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập, cơ sở giáo dục công lập thực hiện chương trình giáo dục phổ thông và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em, học sinh học tại cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông dân lập, tư thục từ năm học 2025-2026 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

- Nghị quyết 30/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 quy định danh mục thu và mức thu các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập tỉnh Ninh Bình.

- Quyết định số 723/QĐ-BGDĐT ngày 18/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về mức giá tối đa dịch vụ cung cấp phôi, văn bằng, chứng chỉ không sử dụng ngân sách nhà nước trong hệ thống giáo dục quốc dân do Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý; Quyết định số 16/QĐ-CNVB ngày 31/03/2021 của Trung tâm công nhận văn bằng, Cục quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mức giá dịch vụ cung cấp phôi văn bằng, chứng chỉ không sử dụng ngân sách nhà nước trong hệ thống giáo dục quốc dân;

- Căn cứ Nghị định 238/2025/NĐ-CP ngày 03/09/2025 Nghị định Quy định về chính sách học phí, miễn giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục đào tạo;

- Công văn 927/SGDDĐT-TC ngày 25/09/2025 của tỉnh Ninh Bình Về việc thực hiện các khoản thu tại các cơ sở giáo dục công lập năm học 2025-2026;
 - Công văn 37/SGDDĐT-TC ngày 08/01/2026 về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ các hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 30/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Ninh Bình.
 - Công văn 685/UBND-VHXXH ngày 30/9/2025 Về việc thực hiện các khoản thu trong trường học trên địa bàn phường Tây Hoa Lư, năm học 2025-2026;
- Trường Mầm non Ninh Hòa xây dựng dự kiến kế hoạch các khoản thu-chi kì II năm học 2025-2026 như sau:

Dự kiến kì II năm học 2025-2026: 280 trẻ

- Nhà trẻ: 58 trẻ
- Mẫu giáo: 222 trẻ

A. CÁC KHOẢN THU

1. Khoản thu học phí: Được miễn học phí không thu

2. Các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí

2.1. Dịch vụ ăn uống, bán trú: Dự kiến trẻ đăng ký ăn bán trú: 255 trẻ

- a. Dịch vụ phục vụ ăn bán trú (bao gồm tiền ăn và chất đốt): 20.000đ/trẻ/ngày.
- b. Dịch vụ quản lý học sinh bán trú: Tiền chi bồi dưỡng trực trưa cho giáo viên, CBQL, nhân viên được phân công dự kiến mức thu: 4.000đ/ngày.
- c. Dịch vụ nấu ăn: Tiền thuê người nấu ăn: Dự kiến thuê cho 4 nhân viên nuôi dưỡng mức trả cho một nhân viên nuôi dưỡng từ 5.000.000đ/ tháng
Dự kiến mức thu: 78.000đ/trẻ/tháng
- d. Dịch vụ cung cấp thiết bị, đồ dùng phục vụ bán trú
Mức thu: - Thu lần đầu trẻ mới đến trường: 120.000đ/trẻ/năm
- Thu đối với cháu đã ăn năm học trước: 80.000đ/ trẻ/năm

2.2. Dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục khác

a. Dịch vụ vệ sinh trường, lớp, khu vệ sinh

Mức thu: 15.000đ/trẻ/tháng

b. Dịch vụ nước uống cho học sinh

Mức thu: 15.000đ/ trẻ/ tháng.

3. Khoản tài trợ, tổ chức, cá nhân:

Thực hiện theo Công văn 1405/SGDDĐT-KHTC ngày 30/11/2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục theo Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/08/2018 của Bộ GD&ĐT. Năm học 2025-2026 nhà trường không vận động tài trợ. Nhưng nếu tổ chức, cá nhân và các nhà hảo tâm nào cho tặng nhà trường xin ghi nhận.

4. Các khoản khác: Khoản thu theo quy định của tổ chức

Bảo việt (Mức thu theo công ty bảo việt)

Mức thu: 150.000đ/trẻ/năm

5. Kinh phí hoạt động của ban đại diện cha mẹ học sinh:

Căn cứ Thông tư 55/2011/TT- BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD&ĐT về việc Ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh

Nhà trường không thực hiện thu quỹ hội năm học 2025-2026.

B. CÁC KHOẢN CHI

I. Khoản thu học phí: Được miễn học phí không thu

II. Các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí

2.1. Dịch vụ ăn uống, bán trú: Dự kiến trẻ ăn đăng ký bán trú: 255 trẻ

a. Dịch vụ phục vụ ăn bán trú (bao gồm tiền ăn và chất đốt): 20.000đ/trẻ/ngày:

Bao gồm các khoản chi phí mua chất đốt, lương thực, thực phẩm, gia vị, nước rửa bát và chi phí khác có liên quan khác đến việc tổ chức ăn tại trường.

b. Dịch vụ quản lý học sinh bán trú : Căn cứ vào số trẻ ăn theo ngày để thu. Chi trả tiền công trực tiếp cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được phân công trực và làm nhiệm vụ phụ trợ, quản lý khác theo kế hoạch phân công 40.000đ – 70.000đ/ngày

Dự kiến mức trẻ đăng ký tham gia bán trú là 255 trẻ.

Theo kế hoạch phân công trực 19 người/ngày .

Dự kiến chi trả 55.000đ/ ngày công trực

Tổng chi: 55.000đ x 19 người = 1.102.000đ/ ngày

1.102.000đ/ ngày /255 trẻ/ ngày = 4.098đ/ngày/trẻ

Dự kiến mức thu: 4.000đ/trẻ/ngày

Nếu số trẻ ăn thay đổi thì tiền công bồi dưỡng cho cán bộ giáo viên, nhân viên sẽ được thay đổi trong định mức dự kiến

c. Dịch vụ nấu ăn: Trong năm học 2025-2026, nhà trường ký hợp đồng với 4 nhân viên nuôi dưỡng với mức lương từ 5.000.000đ/tháng

- 4 NV nuôi dưỡng mức trả (5.000.000đ/ tháng): 5.000.000đ x 4 cô = 20.000.000đ

Dự kiến mức trẻ đăng ký tham gia bán trú là 255 trẻ.

Dự kiến mức tiền công: 20.000.000đ/tháng: 255 trẻ đi đều = 78.000đ/trẻ/tháng

Dự thu: 78.000đ/trẻ/tháng

Nếu số trẻ đăng ký ăn đông hơn thì số tiền tăng thêm được chi hỗ trợ thêm cho các nhân viên nuôi dưỡng .

d. Dịch vụ cung cấp thiết bị, đồ dùng phục vụ bán trú

Mua bổ sung hàng năm để thay thế dụng cụ, đồ dùng nhà bếp, đồ dùng cá nhân cho học sinh bán trú: Dụng cụ, đồ dùng nhà bếp (xoong, nồi, bát, đĩa, dao, thớt, rổ, rá, cối xay gạo, dụng cụ chia đồ ăn và các đồ dùng, dụng cụ khác liên quan đến phục vụ nấu ăn); đồ dùng cá nhân cho học sinh bán trú (khăn mặt, ca, cốc, bát, thìa, chần, chiếu, thảm trải sàn mùa đông và đồ dùng cá nhân khác.

Như đã thu kỳ I năm học 2025 -2026. Kỳ II nhà trường không thay đổi mức thu này vẫn thu mức thu như đầu năm:

- Thu lần đầu tuyển mới: 120.000đ/ năm

- Thu bổ sung hàng năm (trẻ cũ): 80.000đ/ năm

Nếu số thu thực tế của trẻ nhiều hơn so với dự kiến sẽ mua bổ sung dao, thớt và các đồ dùng hỏng hoặc cần mua bổ sung phát sinh trong năm học

2.2. Dịch vụ vệ sinh trường, lớp, khu vệ sinh

Bao gồm chi phí mua sắm đồ dùng, dụng cụ vệ sinh cá nhân (găng tay, chổi, xô, chậu, nước vệ sinh, giấy vệ sinh, xà phòng, nước tẩy vệ sinh, nước lau sàn, nước rửa tay dùng trong nhà vệ sinh, nước sát khuẩn...) và các chi phí khác có liên quan

Kỳ II nhà trường không thay đổi mức thu: 15.000đ/ trẻ/tháng

2.3. Dịch vụ nước uống cho học sinh

Nhà trường không thay đổi mức thu: 15.000đ/ trẻ/ tháng.

Căn cứ Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 quy định về công tác y tế trường học nêu rõ “Trường học cung cấp đủ nước uống cho học sinh, tối thiểu 0,5 lít về mùa hè, 0,3 lít về mùa đông cho một học sinh trong một buổi học”.

*** Dự kiến số trẻ: 280 trẻ.**

- Mỗi ngày mùa hè trung bình cần: 0,5 lít /trẻ x 280 trẻ = 140 lít/ngày.

- Mỗi ngày mùa đông trung bình cần: 0,3lít /trẻ x 280 trẻ = 84 lít/ngày .

Nhà trường dự kiến ký hợp đồng với Công ty TNHH thương mại An Hưng Việt chuyên cung cấp nước uống học đường RO, với các nội dung sau:

- Lắp hệ thống lọc nước ở 2 điểm trường

- Mỗi lớp có 1 hệ thống nước uống (mùa hè nước uống bình thường, mùa đông có nước ấm)

Giá tính cho mỗi học sinh 15.000đ/tháng thực học có hợp đồng và hóa đơn của công ty kèm theo.

III. Khoản tài trợ, tổ chức, cá nhân:

Thực hiện theo Công văn 1405/SGDDĐT- KHTC ngày 30/11/2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục theo Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/08/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Năm học 2025-2026 nhà trường không vận động tài trợ. Nhưng nếu tổ chức, cá nhân và các nhà hảo tâm nào cho tặng nhà trường xin ghi nhận.

IV. Các khoản khác: Không

Trên đây là kế hoạch các khoản thu-chi kỳ II trong trường học năm học 2025 - 2026 của trường Mầm non Ninh Hòa, đã được thống nhất trong chi bộ, BGH nhà trường, hội đồng trường và hội đồng sư phạm và được toàn thể các bậc phụ huynh nhất trí trong cuộc họp cha mẹ học sinh đầu năm học; thực hiện niêm yết công khai trên bảng tin và Website của nhà trường. Cuối năm học nhà trường sẽ quyết toán công khai các khoản thu chi với phụ huynh học sinh./.

Nơi nhận:

- Ban đại diện CMHS trường, các nhóm lớp;
- Lưu: HSTC, VT./.

HIỆU TRƯỞNG



Hoàng Thị Thu Hương